TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-DS	*Định Hoá, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm BA1, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn TT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lưu Thị N có trách nhiệm trả cho anh Phùng Văn L số tiền đã vay là 70.000.000đ (bẩy mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ như sau:

Ngày 25/4/2018 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/7/2018 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/10/2018 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/01/2019 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/4/2019 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/7/2019 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

Ngày 25/10/2019 chị N trả cho anh L 10.000.000đ (mười triệu đồng);

"Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".

- Về án phí: Anh Phùng Văn L tự nguyện chịu 875.000đ (tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Chị Lưu Thị N tự nguyện chịu 875.000đ (tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho anh Phùng Văn L 875.000đ (tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017960 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang